ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHƠN THÀNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 308/KH-UBND	*Chơn Thành, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
An toàn sinh học trong chăn nuôi gia cầm hướng tới xây dựng vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn trên địa bàn phường Chơn Thành năm 2026

Thực hiện Văn bản số 372/CCCNTS-TY ngày 10 tháng 7 năm 2026 và Công văn số 959/CCCNTS-TY ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản về hướng dẫn xây dựng kế hoạch an toàn sinh học và đề nghị chuẩn bị các hồ sơ phục vụ xây dựng vùng an toàn dịch bệnh (ATDB) cấp xã với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố Đồng Nai) về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 19/04/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn phường Chơn Thành năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường Chơn Thành ban hành Kế hoạch an toàn sinh học trong chăn nuôi gia cầm hướng tới xây dựng vùng ATDB cấp xã đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn trên địa bàn phường năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm và lây lan bệnh Cúm gia cầm, Niu-cát-xơn; nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát dịch bệnh và thực hiện các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi gia cầm.

- Từng bước đáp ứng các yêu cầu, điều kiện và chuẩn bị hồ sơ phục vụ xây dựng, thẩm định vùng an toàn dịch bệnh cấp xã đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn theo quy định.

2. Yêu cầu:

- Các biện pháp phải phù hợp với tình hình chăn nuôi, điều kiện thực tế và nguy cơ dịch bệnh trên địa bàn; bảo đảm khả thi, có phân công trách nhiệm và có tài liệu chứng minh kết quả thực hiện.

- Việc thống kê, đánh giá nguy cơ, tiêm phòng, giám sát, lấy mẫu và báo cáo phải chính xác, đầy đủ; không sử dụng số liệu ước tính thay cho kết quả rà soát, khảo sát thực tế.

- Các cơ quan, đơn vị, khu phố và tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp triển khai; chủ cơ sở chăn nuôi chịu trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về an toàn sinh học và lưu giữ hồ sơ tại cơ sở.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH

1. Đặc điểm vị trí địa lý:

Phường Chơn Thành được thành lập theo Nghị quyết số 1662/NQUBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập 03 phường Minh Thành, Thành Tâm và Hưng Long thuộc thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cũ với tổng diện tích tự nhiên 124,41km², quy mô dân số 45.649 người. Địa giới hành chính: phía Nam giáp Thành phố Hồ Chí Minh; phía Đông và Đông Bắc giáp xã Nha Bích; phía Tây và Tây Bắc giáp phường Minh Hưng.

Địa bàn phường được tổ chức thành 08 khu phố; hoạt động chăn nuôi phân bổ tại các khu vực sản xuất nông nghiệp và một số khu dân cư. Trong điều kiện đô thị hóa, sự phát triển của hệ thống giao thông, hoạt động vận chuyển, mua bán động vật và sản phẩm động vật, cùng với việc giao lưu giữa các khu vực làm gia tăng nguy cơ xâm nhập, phát tán mầm bệnh từ bên ngoài vào địa bàn và lây lan giữa các cơ sở chăn nuôi.

2. Tình hình chăn nuôi:

- Theo số liệu quản lý do Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường cung cấp, hiện nay trên địa bàn phường Chơn Thành có 01 trang trại chăn nuôi heo, tổng đàn heo là 102.200 con, tổng đàn gia cầm là 64.377 con. Hoạt động chăn nuôi trên địa bàn phát triển với quy mô tương đối nhỏ, tuy nhiên đã góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế địa phương.

- Bên cạnh những thuận lợi, công tác quản lý hoạt động chăn nuôi đặt ra nhiều yêu cầu về kiểm soát dịch bệnh, bảo đảm an toàn sinh học, vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường. Nguy cơ phát sinh, lây lan dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm luôn tiềm ẩn, nhất là khi việc tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng và kiểm soát người, phương tiện ra vào cơ sở chưa được thực hiện đồng bộ.

3. Hệ thống thú y: Công tác chuyên môn thú y trên địa bàn được thực hiện thông qua sự phối hợp giữa Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trạm Chăn nuôi và Thủy sản khu vực 8 và nhân viên thú y phụ trách địa bàn. Các lực lượng phối hợp theo dõi tình hình dịch bệnh, nắm bắt hoạt động chăn nuôi tại các hộ dân, trang trại; hướng dẫn phòng bệnh, tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại và kịp thời báo cáo khi phát hiện dấu hiệu dịch bệnh bất thường.

III. CÁC BIỆN PHÁP CHỦ ĐỘNG PHÒNG BỆNH VÀ QUẢN LÝ DỊCH BỆNH

1. Công tác tiêm phòng:

- Tổ chức tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn theo kế hoạch của UBND thành phố, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan

thú y; triển khai các đợt tiêm phòng chính, đồng thời tiêm bổ sung cho đàn gia cầm mới nhập, mới phát sinh hoặc đến tuổi tiêm phòng.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chăn nuôi chủ động đăng ký, phối hợp tiêm phòng; bảo đảm đúng loại vắc xin, đối tượng, liều lượng, đường tiêm và thời gian nhắc lại theo hướng dẫn chuyên môn.

- Phấn đấu tỷ lệ tiêm phòng Cúm gia cầm đạt tối thiểu 70% diện tiêm theo hướng dẫn tại mẫu Kế hoạch; đối với Niu-cát-xơn thực hiện theo kế hoạch và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan thú y.

- Lập danh sách, sổ theo dõi và tổng hợp kết quả tiêm phòng theo từng khu phố, từng cơ sở; ghi rõ thời gian tiêm, loại vắc xin, số lượng gia cầm đã tiêm, số chưa tiêm và nguyên nhân.

2. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và thực hiện an toàn sinh học

- Triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng theo kế hoạch, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; tổ chức vệ sinh môi trường, đường giao thông, khu vực tập kết, buôn bán gia cầm và khu vực có nguy cơ cao.

- Đối với trang trại, cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và lớn: bố trí khu vực cách ly gia cầm mới nhập; có hàng rào, biển báo và kiểm soát người và phương tiện ra vào; bố trí hố hoặc thiết bị sát trùng tại lối vào; vệ sinh, khử trùng phương tiện, dụng cụ trước và sau khi vào khu vực chăn nuôi; có trang phục bảo hộ phù hợp.

- Hộ chăn nuôi thường xuyên vệ sinh chuồng trại; thu gom, xử lý phân và chất thải đúng quy định; thực hiện tiêu độc, khử trùng định kỳ tối thiểu 1-2 lần/tuần theo hướng dẫn sử dụng; hạn chế người lạ, vật nuôi khác tiếp xúc với đàn gia cầm.

- Áp dụng nguyên tắc cùng vào - cùng ra đối với từng lứa nuôi khi điều kiện cho phép; để trống chuồng và khử trùng trước khi nuôi lứa mới; hạn chế nuôi chung nhiều lứa tuổi khi làm tăng nguy cơ lây nhiễm.

- Bảo đảm thức ăn, nước uống hợp vệ sinh; kho chứa thức ăn được che chắn, chống ẩm mốc, chuột và chim hoang dã; dụng cụ chăn nuôi được vệ sinh, khử trùng định kỳ.

- Gia cầm chết, nghi mắc bệnh phải phải được báo ngay cho cơ quan thú y và xử lý theo hướng dẫn; tuyệt đối không vứt xác ra đường, suối, ao hồ, bãi đất trống hoặc nguồn nước.

3. Giám sát dịch bệnh chủ động và bị động

- Giám sát bị động: Thiết lập mạng lưới thông tin từ chủ cơ sở chăn nuôi, nhân viên thú y và Trưởng 08 khu phố đến Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, UBND phường và Trạm Chăn nuôi và Thủy sản khu vực 8. Báo cáo ngay khi gia cầm chết đột ngột, chết tăng cao, nghi mắc bệnh như rối loạn thần kinh, xuất huyết, phù đầu, tím mào, khó thở hoặc biểu hiện bất thường khác.

- Giám sát chủ động: phối hợp Trạm Chăn nuôi và Thủy sản khu vực 8 tổ chức lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn tại cơ sở chăn nuôi trọng điểm, điểm tập trung gia cầm, cơ sở giết mổ và địa điểm có nguy cơ theo kế hoạch chuyên môn.

- Việc lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng hoặc giám sát bệnh bảo đảm đúng đối tương, đủ số lượng, đúng thời điểm và đúng quy trình. Theo hướng dẫn tại Phụ lục ban hành kèm Văn bản số 372/CCCNTS-TY, việc lấy mẫu giám sát được thực hiện 02 lần, mỗi lần cách nhau ít nhất 03 tháng; nội dung, số lượng mẫu cụ thể do cơ quan chuyên môn thú y hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

- Trường hợp phát hiện ổ dịch hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính, kịp thời báo cáo, khoanh vùng, điều tra dịch tễ, lấy mẫu xác định bệnh và triển khai biện pháp xử lý theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Quản lý hoạt động chăn nuôi và cơ sở chăn nuôi:

- Rà soát, thống kê đầy đủ hộ, trang trại, cơ sở chăn nuôi gia cầm theo từng khu phố; cập nhật quy mô đàn, loại gia cầm, phương thức chăn nuôi, địa chỉ, chủ cơ sở và thông tin liên hệ.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định; cập nhật biến động tăng, giảm đàn, nhập giống, xuất bán, tình hình dịch bệnh, tiêm phòng và sử dụng thuốc thú y.

- Yêu cầu cơ sở chăn nuôi lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc con giống, chứng từ mua bán, giấy chứng nhận kiểm dịch trong trường hợp pháp luật yêu cầu, sổ theo dõi đàn, sổ tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng, thuốc thú y và xử lý chất thải.

- Kiểm tra, hướng dẫn cơ sở xây dựng quy trình an toàn sinh học phù hợp quy mô; khuyến khích cơ sở chăn nuôi thực hiện quy trình chăn nuôi an toàn, đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh khi đủ điều kiện.

5. Kiểm soát vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia cầm và sản phẩm gia cầm:

- Tuyên truyền, hướng dẫn việc vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm phải có nguồn gốc rõ ràng, đáp ứng yêu cầu vệ sinh thú y và giấy tờ kiểm dịch theo quy định; không vận chuyển gia cầm mắc bệnh, chết hoặc nghi mắc bệnh.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các phương tiện vận chuyển gia cầm sống, sản phẩm gia cầm; phối hợp cơ quan thú y kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc nguy cơ dịch bệnh.

- Rà soát các điểm kinh doanh, giết mổ gia cầm; không để phát sinh điểm giết mổ trái phép, không bảo đảm vệ sinh thú y. Yêu cầu vệ sinh, khử trùng khu vực, dụng cụ và phương tiện sau hoạt động giết mổ, kinh doanh.

- Khi xuất hiện dịch bệnh hoặc nguy cơ cao, tham mưu UBND phường phối hợp cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm soát, lập chốt kiểm soát tạm thời tại các tuyến đường, khu vực cần thiết theo chỉ đạo và quy định.

IV. NHẬN DIỆN, PHÂN TÍCH NGUY CƠ VÀ BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Các nguy cơ cần tập trung nhận diện gồm: gia cầm, sản phẩm gia cầm và con giống không rõ nguồn gốc đưa từ ngoài địa bàn vào; người, phương tiện, thương lái ra vào cơ sở chăn nuôi mang theo mầm bệnh; vận chuyển thức ăn, dụng cụ chăn nuôi; tiêm phòng chưa đầy đủ; chuồng trại, mật độ nuôi và phương thức nuôi làm tăng nguy cơ tiếp xúc với chim hoang dã; chuột, côn trùng; xử lý phân, nước thải và gia cầm chết không đúng quy trình; hoạt động giết mổ, mua bán không được kiểm soát, không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y.

- Nguy cơ từ bên ngoài: kiểm soát nguồn gốc gia cầm, con giống, sản phẩm gia cầm; vệ sinh, khử trùng phương tiện; cách ly đàn mới nhập và kiểm tra giấy tờ theo quy định.

- Nguy cơ trong cơ sở: yêu cầu thực hiện quy trình an toàn sinh học, kiểm soát người ra vào, vệ sinh sát trùng, tiêm phòng đầy đủ, quản lý đàn và xử lý chất thải.

- Nguy cơ từ môi trường và vật chủ trung gian: che chắn chuồng nuôi phù hợp, ngăn chim hoang dã tiếp xúc với thức ăn và nước uống; diệt chuột, côn trùng; quản lý nước thải, rác thải và khu vực lưu giữ xác động vật.

- Nguy cơ từ hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh: kiểm tra nguồn gốc, điều kiện vệ sinh thú y; phối hợp kiểm tra lưu động và xử lý hành vi vi phạm.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường phối hợp Trạm Chăn nuôi và Thủy sản khu vực 8, các khu phố và cơ sở chăn nuôi tổ chức khảo sát, chấm điểm nguy cơ theo Phụ lục gửi kèm Kế hoạch. Mức độ rủi ro phải căn cứ tình hình thực tế, lịch sử dịch bệnh, kết quả giám sát và điều kiện của từng khu vực; không sử dụng điểm đánh giá ước đoán thay cho kết quả khảo sát.

V. QUẢN LÝ THÔNG TIN, DỮ LIỆU VÀ HỒ SƠ VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH

- Lập và cập nhật danh sách cơ sở chăn nuôi gia cầm, tổng đàn theo từng khu phố; lưu thông tin chủ cơ sở, địa chỉ, quy mô, loại hình chăn nuôi và tình hình dịch bệnh.

- Lưu trữ hồ sơ tiêm phòng, kết quả giám sát, xét nghiệm, vệ sinh tiêu độc khử trùng, kiểm tra, xử lý vi phạm, vận chuyển, nhập - xuất đàn và các tài liệu chứng minh việc thực hiện an toàn sinh học.

- Thiết lập sổ theo dõi tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn; ghi chép đầy đủ thời gian, địa điểm, loài vật nuôi, số mắc, số chết, kết quả xử lý và báo cáo liên quan.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường là đầu mối tổng hợp, quản lý hồ sơ chung của vùng; hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi lưu giữ hồ sơ tại cơ sở và cung cấp khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra. Định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo tình hình dịch bệnh; lưu giữ tài liệu chứng minh tình trạng dịch bệnh trong thời gian tối thiểu 12 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký công nhận vùng an toàn dịch bệnh theo quy định. Không xác nhận hoặc kết luận không có dịch bệnh khi chưa có đủ dữ liệu, hồ sơ kiểm chứng.

VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường:

- Chủ trì tham mưu UBND phường triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; phối hợp Trạm Chăn nuôi và Thủy sản khu vực 8 hướng dẫn chuyên môn, rà soát điều kiện, nhận diện và đánh giá nguy cơ dịch bệnh.

- Rà soát, cập nhật, tổng hợp số liệu đàn gia cầm, danh sách cơ sở chăn nuôi, kết quả xét nghiệm, tiêm phòng; tham mưu tổ chức tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng, giám sát dịch bệnh và lấy mẫu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Hướng dẫn các khu phố, cơ sở chăn nuôi thực hiện kê khai, ghi chép và lưu trữ hồ sơ; tổng hợp hồ sơ hoạt động chung của vùng, phối hợp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu sơ đăng ký công nhận vùng an toàn dịch bệnh.

- Khẩn trương phối hợp các đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn tại Văn bản số 372/CCCNTS-TY; tham mưu UBND phường chuẩn bị hồ sơ phục vụ thẩm định, bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

- Tham mưu kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và đề xuất kinh phí thực hiện; kịp thời báo cáo UBND phường những khó khăn, vướng mắc.

2. Công an phường:

- Phối hợp kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển, kinh doanh, giết mổ, tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm; phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

- Phối hợp tổ chức kiểm soát lưu động, chốt kiểm soát tạm thời tại khu vực có dịch hoặc nguy cơ cao khi có chỉ đạo; bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật.

3. Ban Chỉ huy Quân sự phường:

- Phối hợp huy động lực lượng dân quân tham gia hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng và xử lý ổ dịch khi có yêu cầu.

- Tham gia hỗ trợ tiêu hủy gia cầm mắc bệnh, chết theo phương án và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; bảo đảm an toàn cho lực lượng tham gia.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường: Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở về phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Niu-cát-xơn và các biện pháp an toàn sinh học. Phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, các khu phố thông tin kịp thời tình hình dịch bệnh, hướng dẫn người dân thực hiện biện pháp phòng bệnh.

5. Trạm Y tế phường:

- Phối hợp cơ quan thú y và các đơn vị liên quan trong công tác thông tin, giám sát, điều tra dịch tễ khi có nguy cơ bệnh Cúm gia cầm lây truyền từ động vật sang người.

- Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, phòng bệnh; thông tin kịp thời cho cơ quan y tế có thẩm quyền khi phát hiện trường hợp nghi ngờ theo quy định.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng, kê khai chăn nuôi và khai báo dịch bệnh. Vận động các hộ chăn nuôi không giấu dịch, không bán chạy gia cầm mắc bệnh, không vứt xác gia cầm ra môi trường; tích cực tham gia giám sát cộng đồng.

7. Trạm Chăn nuôi và Thủy sản khu vực 8:

- Thực hiện hướng dẫn chuyên môn về điều kiện an toàn sinh học, tiêm phòng, giám sát dịch bệnh, lấy mẫu xét nghiệm, đánh giá nguy cơ và xử lý ổ dịch.

- Hỗ trợ rà soát số liệu, hướng dẫn lập hồ sơ, biểu mẫu và chuẩn bị các điều kiện phục vụ thẩm định vùng an toàn dịch bệnh theo chức năng, nhiệm vụ.

8. Ban điều hành các khu phố:

- Tuyên truyền đến các hộ chăn nuôi; phối hợp rà soát, thống kê số hộ, cơ sở và tổng đàn gia cầm trên địa bàn khu phố.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình đàn gia cầm; báo cáo ngay khi phát hiện gia cầm chết bất thường, nghi mắc bệnh hoặc phát sinh hoạt động vận chuyển, giết mổ có dấu hiệu vi phạm.

- Phối hợp triển khai tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng, giám sát dịch bệnh; hỗ trợ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường thu thập, cập nhật thông tin, hồ sơ.

9. Tổ chức, cá nhân và cơ sở chăn nuôi gia cầm:

- Chấp hành việc kê khai hoạt động chăn nuôi, tiêm phòng, giám sát dịch bệnh, kiểm soát vận chuyển và các quy định về thú y, chăn nuôi, bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp an toàn sinh học; ghi chép, lưu giữ hồ sơ đàn, nguồn gốc con giống, tiêm phòng, dịch bệnh, thuốc thú y, vệ sinh khử trùng và nhập - xuất đàn.

- Kịp thời thông báo cho Trưởng khu phố hoặc cơ quan thú y khi phát hiện gia cầm mắc bệnh, chết bất thường; phối hợp lấy mẫu, điều tra dịch tễ và xử lý theo hướng dẫn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch này căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ và hiệu quả. Định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả về UBND phường (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường) để tổng hợp; kịp thời trao đổi thông tin, phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật của phường và các nguồn xã hội hoá hợp pháp khác theo quy định.

3. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch an toàn sinh học và Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh làm tài liệu phục vụ thẩm định vùng an toàn dịch bệnh, báo cáo UBND phường theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố (b/c);
- Chi cục Chăn nuôi - Thuỷ sản thành phố (b/c)
- Thường trực Đảng uỷ phường (b/c);
- Thường trực HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị nêu tại phần VI kế hoạch;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lãnh đạo Văn phòng, các CV;
- Lưu: VT, CV: Hiền.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG CHƠN THÀNH T.P ĐỒNG NAI

Võ Thị Hồng Cúc

PHỤ LỤC
BẢNG NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ VÀ BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

(Kèm theo Kế hoạch số 308 */KH-UBND ngày 16 / 11 /2026 của UBND phường)*

Thang đánh giá tham khảo theo mẫu hướng dẫn:

1 - Chấp nhận (hiếm khi xảy ra, hậu quả không đáng kể);

2 - Thấp (có khả năng xảy ra, hậu quả nhẹ);

3 - Cao (nhiều khả năng xảy ra, hậu quả nghiêm trọng);

4 - Rất cao (chắc chắn xảy ra, hậu quả rất nghiêm trọng).

Việc lựa chọn mức điểm phải căn cứ khảo sát thực tế và ý kiến cơ quan thú y; cột mức độ dưới đây để trống cho đơn vị khảo sát đánh giá.

STT	Mối nguy	Hậu quả có thể xảy ra	Mức độ (1-4)	Biện pháp kiểm soát
1	Gia cầm/con giống/sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc đưa vào địa bàn	Đưa mầm bệnh từ nơi khác vào vùng		Kiểm tra nguồn gốc, giấy tờ kiểm dịch theo quy định; cách ly đàn mới nhập; không nhập gia cầm không rõ nguồn gốc.
2	Người, thương lái, phương tiện ra vào cơ sở chăn nuôi	Mang mầm bệnh vào/ra cơ sở, lây nhiễm chéo		Hạn chế người ra vào; ghi nhận khách; vệ sinh, khử trùng phương tiện; trang bị bảo hộ.
3	Phương tiện vận chuyển thức ăn, dụng cụ, vật tư chăn nuôi	Phát tán mầm bệnh giữa các cơ sở		Làm sạch, khử trùng phương tiện và dụng cụ; bố trí khu vực giao nhận riêng.
4	Tiêm phòng không đầy đủ hoặc không đúng quy trình	Đàn gia cầm không có miễn dịch bảo hộ		Lập kế hoạch tiêm phòng; theo dõi tỷ lệ tiêm; lưu hồ sơ; giám sát sau tiêm phòng.
5	Chuồng trại vệ sinh kém, mật độ nuôi cao	Tăng nguy cơ phát sinh, lây lan dịch bệnh		Vệ sinh hằng ngày; bảo đảm mật độ phù hợp; thông thoáng; khử trùng định kỳ.
6	Chim hoang dã, chuột, côn trùng tiếp xúc với đàn gia cầm	Mang, phát tán mầm bệnh		Che chắn chuồng nuôi; bảo vệ thức ăn, nước uống; kiểm soát chuột, côn trùng.
7	Gia cầm chết, phân, chất thải xử lý không đúng quy định	Ô nhiễm môi trường, lưu giữ và phát tán mầm bệnh		Thu gom, xử lý theo hướng dẫn thú y; không vứt xác ra môi trường; quản lý chất thải.
8	Giết mổ, kinh doanh gia cầm không bảo đảm vệ sinh thú y	Lây nhiễm chéo, phát tán mầm bệnh		Rà soát điểm kinh doanh, giết mổ; kiểm tra điều kiện vệ sinh; vệ sinh khử trùng sau hoạt động.
9	Nước thải, ao hồ, suối, khu vực tập kết rác có nguy cơ ô nhiễm	Phát tán mầm bệnh ra môi trường		Không xả thải chưa xử lý; vệ sinh khu vực; không để gia cầm tiếp xúc nguồn nước ô nhiễm.
10	Không khai báo hoặc báo cáo chậm khi có	Chậm phát hiện, khoanh vùng và		Thiết lập đầu mối báo cáo; thông báo ngay cho UBND

STT	Mối nguy	Hậu quả có thể xảy ra	Mức độ (1-4)	Biện pháp kiểm soát
	gia cầm bệnh, chết bất thường	xử lý ổ dịch		phường và cơ quan thú y.